qTÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 725/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 753/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đoàn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 26/13 Đường T, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Địa chỉ liên lạc: Số 117 lô H chung cư N, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh N, Sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 117 lô H chung cư N, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 13/6/2006 cho ông Đoàn H và bà Huỳnh N, nên quan hệ hôn nhân của ông H và bà N là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn Nhân: Ông Đoàn H và bà Huỳnh N đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông H và bà N đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên Đoàn K, sinh ngày 08/11/2007 và Đoàn B, sinh ngày

12/7/2013. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn H và bà Huỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đoàn K, sinh ngày 08/11/2007 và Đoàn B, sinh ngày 12/7/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông H, bà N phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số số 0014416 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND Phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Hoa